

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HS-ST

Ngày: 31 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Rạng.

Ông Vũ Đức Khang.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn H - Sinh năm: 1990 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Đội 13, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; giới tính: Nam; con ông: Trần Văn V, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953, cả hai hiện làm ruộng tại xã N, huyện N, Nam Định; vợ, con: Chưa; tiền án: Ngày 23/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 5 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tài sản trộm cắp giá trị 4.600.000 đồng; Ngày 23/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tài sản trộm cắp giá trị 1.040.000 đồng; tiền sự: Không, Nhân thân: Ngày 03/8/2016, bị Công an xã N, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” hình thức xử phạt: Cảnh cáo. Bị cáo Trần Văn H bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2018. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay; có mặt.

*** Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Đội 13, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn V - Sinh năm: 1952;

Nơi cư trú: Đội 13, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

** Người làm chứng:*

1. Chị Trần Thị H - Sinh năm: 1973;

Nơi cư trú: Đội 15, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Vương Ngọc L – Sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: Đội 15, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 05/8/2018, Trần Văn H, sinh năm 1990, ở Đội 13, xã N, huyện N, Nam Định là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, đi chơi về qua nhà bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969, ở Đội 13, xã N, huyện N. Trần Văn H thấy nhà bà L đã đi ngủ, cửa cổng khóa, ở hiên nhà có điện sáng, H nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 18L1-078.31, màu đen trắng, đã qua sử dụng dựng ở sân nhà bà L, H nảy sinh ý định trộm cắp. H thấy phía Đông nhà bà L có một lối đi ở phía sau nhà, rộng khoảng 1,5 mét, lối đi ở giữa nhà bà Nguyễn Thị L và nhà chị Hoàng Thị D (con gái bà L), không có tường bao, hàng rào bảo vệ. H đi men theo bờ sông Xóm 9, xã N đến lối đi phía sau nhà bà L vào trong sân, H thấy chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 18L1-078.31, màu đen trắng, đã qua sử dụng, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, chìa khóa còn cắm ở ổ khóa điện. H dắt xe mô tô ra ngoài theo lối đã vào, dắt xe mô tô đi được khoảng 50 mét (để tránh bị phát hiện) thì H nổ máy và điều khiển xe mô tô đi ra đường Giây Nhất tìm nơi tiêu thụ. Khi H điều khiển xe mô tô đi đến khu vực trước cửa nhà bà Trần Thị H, sinh năm 1973, ở Đội 15, xã N, huyện N, H bị mất lái, ngã xuống đường, xe mô tô văng vào gốc cây ven đường và rơi xuống sông Giây Nhất. H thấy chị H đang đứng trên tầng 2 nhà chị H nhìn xuống, H nhờ chị H kéo xe mô tô lên nhưng do trời tối nên chị H không giúp H. H để xe mô tô đã trộm cắp được dưới sông Giây Nhất và đi về nhà. Sáng ngày 06/8/2018, được quần chúng nhân dân báo tin, anh Trần Văn S, sinh năm 1973, ở Đội 15, xã N (là Đội phó Đội 15) đã đưa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 18L1-078.31, màu đen trắng, đã qua sử dụng là tài sản Trần Văn H trộm cắp của bà Nguyễn Thị L đêm ngày 05/8/2018, từ sông Giây Nhất lên và giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện để điều tra xử lý. Ngày 06/8/2018, bà Nguyễn Thị L có đơn trình báo về việc mất

trộm tài sản và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 06/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39/HĐ-ĐGTS ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Giá trị 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 18L1-078.31, màu đen trắng, đã qua sử dụng có giá là 7.920.000 đồng.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b và s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 05/8/2018 Trần Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 18L1-078.31, màu đen trắng, đã qua sử dụng của bà Nguyễn Thị L có giá trị là 7.920.000 đồng.

Khoản 1 Điều 173. Tội trộm cắp tài sản quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc, gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 03/8/2016, bị Công an xã N, huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 23/12/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 5 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tài sản trộm cắp giá trị 4.600.000 đồng; Ngày 23/11/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tài sản trộm cắp giá trị 1.040.000 đồng. Tuy bị cáo có hai tiền án nhưng tiền án năm 2016 là căn cứ để định tội cho lần phạm tội năm 2017, nay bị cáo lại phạm tội tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” giá trị trên 2.000.000đ vì vậy bị cáo Trần Văn H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Trần Văn H đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường cho bà L số tiền 1.800.000 đồng (tiền sửa chữa xe bị hư hỏng). Và trong quá trình điều tra, truy tố bị can Trần Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo là người không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, còn sống phụ thuộc gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo H phải bồi thường cho bà số tiền 1.800.000 sửa chữa xe mô tô do H làm rơi xe mô tô xuống sông bị hư hỏng. Trần Văn H đã tác động, đề nghị ông Trần Văn V (là bố đẻ H) bồi thường cho bà L 1.800.000 đồng nay bà L đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.800.000 đồng Ông Trần Văn V (là bố đẻ H) đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị L thay cho bị cáo H nay ông V không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền trên cho ông V, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 18L1-078.31, màu đen trắng, đã qua sử dụng, Trần Văn H trộm cắp của bà Nguyễn Thị L, ngày 05/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại bà Nguyễn Thị L là chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 8 năm 2018.

[3]. Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh + huyện;
- Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã N;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương